

Bản án số: 29/2025/DS-ST

Ngày: 17/4/2025

V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quách Đình Hoàng
2. Bà Doãn Thị Lệ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố P tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Nguyễn Thanh An – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 431/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về : “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Mai Xuân Hạnh P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – chi nhánh G (theo Giấy ủy quyền số: 3254/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Xuân Hạnh P: Bà Võ Thị L; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh G; Địa chỉ: C N, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền số 339/GUQ-CNGL ngày 09/10/2024). (Có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Vũ Khắc C, sinh năm: 1958, Địa chỉ thường trú: I D, Tổ A, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ hiện tại: 6 L, Tổ A, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (S1) do người đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị L trình bày:

Ngân hàng TMCP S (S1, sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Vũ Khắc C đã ký kết giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2507817 ngày 16/02/2023 cấp thẻ tín dụng Visa Classic với hạn mức sử dụng thẻ là 30.00.000

đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ ông Vũ Khắc C phải trả các loại phí theo quy định tại Biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng S1 trong từng thời kỳ như phí vượt hạn mức là 0,075%/ngày (Min 50.000 đồng), phí thường niên (mỗi năm thu 1 lần 299.000 đồng), phí chậm thanh toán (6% số tiền chậm thanh toán: Min 100.000 đồng), trường hợp ông Vũ Khắc C không thanh toán hết dư nợ theo thông báo giao dịch mà S1 đã gửi Thông báo hàng tháng thì ông Vũ Khắc C phải trả lãi cho số tiền đã sử dụng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/11/2023 ông Vũ Khắc C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 34.879.553 đồng trong đó số tiền giao dịch là 27.000.000 đồng, phí chậm thanh toán là 7.879.553 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Vũ Khắc C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.820.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 31.059.553 đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông Vũ Khắc C thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Vũ Khắc C trả nợ. Tuy nhiên ông Vũ Khắc C vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Khắc C thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 17/4/2025 số tiền **53.525.207 đồng**, trong đó nợ gốc là 31.059.553 đồng, **lãi quá hạn 22.465.654 đồng**.

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Khắc C phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 17/4/2025 đến ngày ông Vũ Khắc C trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2507817 ngày 16/02/2023

Đối với bị đơn ông Vũ Khắc C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã thanh toán hết số tiền vay.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

* Về nội dung vụ án và hướng giải quyết:

Đề nghị xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Vũ Khắc C giữa một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh với một bên là tổ chức tín dụng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Vũ Khắc C cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 07/11/2024, người khởi kiện có ý kiến về việc không hoà giải, đối thoại tại Toà án. Vì vậy, Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Khắc C thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền **53.525.207 đồng**, trong đó nợ gốc là 31.059.553 đồng, **lãi quá hạn 22.465.654 đồng** theo đúng thỏa thuận trong giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2507817 ngày 16/02/2023 được phê duyệt ngày 03/02/2023. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án 01 giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng các nhân có họ tên chữ ký của ông Vũ Khắc C kèm theo phần phê duyệt của Ngân hàng TMCP S thể hiện ông Vũ Khắc C được phê duyệt hạn mức tín dụng thẻ số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 33,20%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/11/2023 ông Vũ Khắc C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 34.879.553 đồng bao gồm số tiền giao dịch 27.000.000 đồng, phí chậm thanh toán là 7.879.553 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Vũ Khắc C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.820.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 31.059.553 đồng nợ gốc (dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 11/11/2023).

Hội đồng xét xử xét thấy giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2507817 ngày 16/02/2023 được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền ký kết, về nội dung và hình thức của hợp đồng, vì vậy giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2507817 ngày 16/02/2023 này có hiệu lực pháp luật, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Quá trình thực hiện giao dịch đã ký kết ông Vũ Khắc C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, vi phạm điều khoản thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 31.059.553 đồng (dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 11/11/2023) là có cơ sở để chấp nhận.

Về số tiền lãi: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi quá hạn là có căn cứ.

Về mức lãi suất được áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này*”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định về lãi của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính đến ngày 17/4/2025 số tiền là 22.465.654 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử buộc ông Vũ Khắc C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 17/4/2025 là 53.525.207 đồng gồm nợ gốc là 31.059.553 đồng, lãi quá hạn là 22.465.654 đồng

[3] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Vũ Khắc C phải chịu án phí DSST có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 85, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 105, 149, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Vũ Khắc C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Vũ Khắc C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền 53.525.207 đồng trong đó nợ gốc là 31.059.553 đồng, lãi quá hạn là 22.465.654 đồng.

Ngoài ra, ông Vũ Khắc C còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2507817 ngày 16/02/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Vũ Khắc C cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí: Ông Vũ Khắc C **phải chịu 2.676.260 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.090.063 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000761 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoảng Doãn Thị Lệ

Nguyễn Thị Hồng Thắm

